TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên;

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; thường trú: Thôn H, xã Tân V, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số 13/13 đường C, khu phố Đ, phường H1, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Hoàng V, sinh năm 1977; thường trú: Ấp Thạnh Mỹ, xã M1, huyện Cái B1, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số 13/13 đường C, khu phố Đ, phường H1, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Hoàng V tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

M1, huyện Cái B1, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2010, quyển số 01/2010 ngày 03/9/2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đỉnh điểm nhất là đầu năm 2022, cụ thể: Hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, do đó, anh, chị đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2023. Nhận thấy, hôn nhân của anh, chị không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V.

Hiện nay chị Ta làm công việc thời vụ với mức thu nhập 5.200.000đ/tháng, riêng anh V làm tài xế với mức thu nhập 8.000.000đ/tháng.

Về con chung: Qúa trình chung sống anh, chị có hai con chung tên Lưu Hoàng P1, sinh ngày 12/5/2011 và Lưu Hoàng Phong P2, sinh ngày 15/11/2016. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Hoàng Phong P2 và giao con chung Lưu Hoàng P1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án giao hai con chung Lưu Hoàng P1 và Lưu Hoàng Phong P2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng thì chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/con, tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02con cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lưu Hoàng V*: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2023 cháu Lưu Hoàng P1 trình bày*: Cháu là con của bố V và mẹ Thoan, cháu đang học lớp 5 Trường Tiểu học Đông Hòa. Cháu đang ở với bố từ khi nghỉ hè cho đến nay. Trường hợp bố, mẹ không chung sống với nhau nữa cháu xin ở với mẹ vì từ khi cháu ở với bố 02 tháng nay,

bố không quan tâm, chăm sóc cho cháu. Cháu mong muốn được ở với mẹ và em trai.

- *Ngày 05/6/2023, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Hoàng V tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, chị Nguyễn Thị T không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa tiến hành hòa giải. Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Hoàng V. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh, chị Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa không biết được.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/6/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chị T và anh Lưu Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M1, huyện Cái B1, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2010, quyển số 01/2010 ngày 03/9/2010 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cả hai không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau, hiện chị T và anh V đã sống ly thân từ thàng 5/2023. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị T và anh V. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh V đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V không đến. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Hoàng Phong P2, sinh ngày 15/11/2016 và giao con chung Lưu Hoàng P1, sinh ngày 12/5/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tòa án đã triệu tập anh V để trình bày ý kiến về con chung nhưng anh V vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".*

Xét, khi cháu P1 sống cùng anh V, anh V không quan tâm, chăm sóc và không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Vũ, bản thân cháu Vũ mong muốn và có nguyện vọng được sống cùng với chị T. Đối với cháu P2 hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của chị T. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu P1 và cháu P2, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P1 và cháu P2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu P1 và cháu P2 mỗi cháu 3.000.000đ/tháng, tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02con. Tuy nhiên, sau khi xem xét thu nhập, khả năng thực tế của các bên và nhu cầu thiết yếu của con chung ở độ tuổi nêu trên thì thấy mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/tháng/con, tổng cộng 5.000.000đ/tháng/02con là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chị T phải chịu án phí ly hôn, anh Lưu Hoàng V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chị T về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Lưu Hoàng V.

1.1 Về hôn nhân: Chị Chị T được ly hôn với anh Lưu Hoàng V [Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2010, quyển số 01/2010 do Uỷ ban nhân dân xã M1, huyện Cái B1, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/9/2010].

1.2 Về con chung: Giao hai con chung tên Lưu Hoàng P1, sinh ngày 12/5/2011 và Lưu Hoàng Phong Phú, sinh ngày 15/11/2016 cho chị Chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Chị T và anh Lưu Hoàng V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Anh Lưu Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lưu Hoàng P1, sinh ngày 12/5/2011 và Lưu Hoàng Phong Phú, sinh ngày 15/11/2016 mỗi con 2.500.000đ/tháng (tổng cộng 5.000.000đ/tháng/02 con). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung Lưu Hoàng P1 và Lưu Hoàng Phong Phú đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006426 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Lưu Hoàng V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương